

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 05-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Thượng Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1991 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã P, huyện P1, tỉnh An Giang; tạm trú: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị Ngọc H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 11 tháng 02 năm 2022 đến 18 tháng 02 năm 2022, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Văn C là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp (dạng đá) bằng hình thức hút từ năm 2019.

Vào ngày 11 tháng 02 năm 2022, C đến khu vực vòng xoay A thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một đối tượng thường gọi là T (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 450.000 đồng

mang về phòng trọ của C cất giấu.

Vào lúc 23 giờ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ V thuộc tổ 7, ấp 4, xã T, huyện B, Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng trọ số 08 do C thuê có một hộp điện thoại màu trắng nhãn hiệu S bên trong có 02 (hai) gói nilon hàn kín miệng keo dính và 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, C khai nhận là ma túy dạng đá. Qua làm việc C thừa nhận số ma túy bị thu giữ trên là của C mua, cất giữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Ngày 12 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Dương giám định thành phần và trọng lượng chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của C.

Tại Kết luận giám định số 121/MT-PC09 ngày 18 tháng 02 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1574 gam (M2); 1,0156 gam (M3).

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng: 1,4393 gam (M1) tìm không thấy loại ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Đối với người bán ma túy là T, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSBB ngày 11 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Trần Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu). Mẫu vật hoàn lại sau khi giám định khối lượng là: M1: 1,2341 gam; M2: 0,1009 gam; M3: 0,8682 gam loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa đầu gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh màu trắng).

Bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo có 03 con nhỏ còn đi học để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về đoàn tụ với gia đình lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại phòng số 08, nhà trọ V thuộc tổ 7, ấp 4, xã T, huyện B, Bình Dương bị cáo Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,173 gam để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Trần Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu). Mẫu vật hoàn lại sau khi giám định khối lượng là: M1: 1.2341 gam; M2: 0.1009 gam; M3: 0.8682 gam loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa đầu gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh màu trắng) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Trần Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu). Mẫu vật hoàn lại sau khi giám định khối lượng là: M1: 1.2341 gam; M2: 0.1009 gam; M3: 0.8682 gam loại Methamphetamine nằm trong bì thư được niêm phong ghi số 121/PC09, có dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa đầu gắn ống hút màu đen và ống thủy tinh màu trắng).

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Công thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết